

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX
“Về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh
vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2010” và
Kết luận 25-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW**

Phần thứ nhất KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ đảng viên về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh theo các quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết số 39-NQ/TW, Kết luận số 25-KL/TW

Huyện ủy, UBND huyện đã tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ đảng viên về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh theo các quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết số 39-NQ/TW, Kết luận số 25-KL/TW; các chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh nhằm triển khai Nghị quyết số 39-NQ/TW, Kết luận 25-KL/TW; Quyết định số 113/QĐ-TTg ngày 20/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 13/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai kết luận số 25-KL/TW; Quyết định số 1114/QĐ-TTg ngày 09/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Miền Trung đến năm 2020; Quyết định số 114/QĐ-TTg ngày 28/9/2009 và Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Thông qua học tập, quán triệt tuyên truyền, cán bộ đảng viên, viên chức lao động, nhân dân đã nhận thức được tầm quan trọng, ý nghĩa thiết thực của Nghị quyết, vai trò, vị trí quan trọng của Nghị quyết số 39-NQ/TW, Kết luận số 25-KL/TW của Bộ Chính trị khóa IX trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

II. Công tác thể chế hóa các chủ trương của Nghị quyết số 39-NQ/TW, Kết luận 25-KL/TW

Nghị quyết số 39-NQ/TW, Kết luận 25-KL/TW của Bộ Chính trị khóa IX đã đánh giá đúng đặc điểm, vị trí quan trọng, tiềm năng, lợi thế, những khó khăn và

xác định hướng phát triển của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ. Huyện ủy, UBND huyện đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 39-NQ/TW, Kết luận 25-KL/TW; các Chương trình hành động và Kế hoạch của Tỉnh ủy; UBND huyện, các cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh; đồng thời lồng ghép với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội các giai đoạn 2006-2010, 2011-2015, 2016-2020 và các nghị quyết khác của Huyện ủy, HĐND huyện về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh, đặc biệt là việc xây dựng huyện Triệu Sơn thành huyện NTM. Đã huy động được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, sự nỗ lực của toàn dân, sự năng động của cộng đồng doanh nghiệp, có sự phối hợp giữa các sở, ngành, các địa phương để tập trung thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Nghị quyết;

III. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, Kết luận 25-KL/TW

Giai đoạn 2011-2020, trên địa bàn huyện Triệu Sơn tình hình chính trị - xã hội ổn định, Đảng bộ đoàn kết, nhân dân đồng thuận, tích cực thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách mới ban hành đi vào cuộc sống, hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư, nâng cấp; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tiến bộ. Song, cũng gặp không ít khó khăn, thách thức: xuất phát điểm kinh tế - xã hội nhìn chung còn thấp; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu; hạ tầng kinh tế - xã hội có mặt còn khó khăn; thiên tai, lũ lụt xảy ra liên tiếp nhiều năm; dịch cúm gia cầm, dịch tả lợn Châu phi, bệnh viêm phổi cấp (Covid 19),... gây thiệt hại lớn trong sản xuất và ảnh hưởng đến đời sống nhân dân

Trong bối cảnh đó, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp hiệu quả của các ban, sở, ngành cấp tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện đã phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, điều hành, tranh thủ điều kiện thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu và đạt được những kết quả quan trọng và toàn diện trên các lĩnh vực, cụ thể như sau:

1. Về phát triển kinh tế

- *Tốc độ tăng giá trị sản xuất* bình quân hàng năm giai đoạn 2011 - 2020 đạt 14,21%, trong đó nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,0%, công nghiệp, xây dựng tăng 18,4%, dịch vụ tăng 14,9%,

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản giảm từ 35,2% năm 2010 xuống còn 14,2 năm 2020; công nghiệp, xây dựng từ 34,0% lên 50,5%; dịch vụ tăng từ 30,7% lên 35,3% (mục tiêu đến năm 2020 là: 16,7% - 49,7 - 33,4%)

Thu nhập bình quân đầu người tiếp tục tăng, năm 2020 đạt 43 triệu đồng, gấp 3,26 lần năm 2010

- *Sản xuất nông, lâm, thủy sản phát triển khá*, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 4,1%, giá trị sản xuất toàn ngành năm 2020 đạt 1.971,4 tỷ đồng. Năng suất các cây trồng chính tăng, chất lượng nông sản ngày càng được nâng lên; sản lượng lương thực bình quân hàng năm đạt 126,8 nghìn tấn. Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ước chuyển đổi 2.350 ha đất trồng lúa sang trồng cây khác và nuôi trồng thủy sản; sản xuất hàng hóa lớn theo chuỗi giá trị đạt kết quả quan trọng bước đầu. Giá trị sản xuất trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản tăng nhanh, năm 2020 đạt 124,3 triệu đồng, gấp 2,3 lần năm 2010.

Chăn nuôi có nhiều biến động về tổng đàn và giá; chất lượng đàn gia súc, gia cầm được nâng lên: Tỷ lệ đàn bò lai tăng từ 25% năm 2010 lên 70,2% năm 2020, đàn lợn nạc tăng từ 17% lên 53,6%; công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện quyết liệt, đặc biệt là phòng chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

Lâm nghiệp phát triển ổn định; bảo vệ, khoanh nuôi, trồng bổ sung 1.330 ha rừng phòng hộ; chăm sóc, bảo vệ, khai thác 2.797,1 ha rừng sản xuất; tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 12,2%.

Sản xuất thủy sản duy trì tốc độ tăng trưởng khá; giá trị sản xuất năm 2020 đạt 70,2 tỷ đồng, gấp 1,72 lần so với năm 2010, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm (giai đoạn 2011-2020) đạt 5,6%; sản lượng năm 2020 đạt 1.900 tấn, gấp 1,93 lần năm 2010.

- *Sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng cao*, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 18,8%; giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 ước đạt 7.133,9 tỷ đồng, gấp 5,6 lần năm 2010; sản phẩm có sản lượng tăng nhanh so với năm 2010 là: quần áo may sẵn gấp 7,9 lần, giày dép 6,7 lần, ván ép 6,2 lần, đá ốp lát 6,3 lần. Một số cơ sở sản xuất công nghiệp mới đi vào hoạt động, nhiều cơ sở sản xuất đầu tư mở rộng, đổi mới công nghệ, góp phần tăng giá trị sản xuất công nghiệp, tạo việc làm cho người lao động. Tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn phát triển; khôi phục một số nghề truyền thống và phát triển một số nghề mới, góp phần tạo việc làm và thu nhập cho lao động nông thôn. Giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2020 đạt 1.826,5 tỷ đồng, gấp 4,72 lần năm 2010.

- *Các ngành dịch vụ duy trì tốc độ tăng khá*, chất lượng ngày càng được nâng lên, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 14,9%; giá trị sản xuất ngành dịch vụ năm 2020 đạt 6.699,3 tỷ đồng, gấp 4,0 lần năm 2010. Thương mại phát triển nhanh, đa dạng về loại hình, các trung tâm thương mại, siêu thị được đầu tư xây dựng, hình thành các siêu thị mini tại các xã, thị trấn. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng cao, năm 2020 đạt 2.380 tỷ

đồng, gấp 4,2 lần năm 2010. Hoạt động xuất khẩu đạt kết quả, giá trị xuất khẩu năm 2020 đạt 25 triệu USD, gấp 62,5 lần năm 2010.

Dịch vụ vận tải đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển hàng hoá và đi lại của nhân dân; doanh thu vận tải năm 2020 đạt 350 tỷ đồng, gấp 2,65 lần so với năm 2010. Dịch vụ tài chính, ngân hàng phát triển theo hướng đa dạng, thuận tiện; trên địa bàn có 4 chi nhánh ngân hàng, 9 quỹ tín dụng và 3 phòng giao dịch, tổng dư nợ năm 2020 đạt 3.398,4 tỷ đồng, gấp 5,23 lần năm 2010.

- *Huy động vốn cho đầu tư phát triển đạt kết quả cao, tổng huy vốn đầu tư phát triển thời kỳ 2011-2020 đạt 14.425 tỷ đồng, năm 2020 đạt 2.200 tỷ đồng; công tác quản lý nhà nước về đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng công trình được nâng lên, kết cấu hạ tầng đầu tư theo hướng đồng bộ. Trong nhiệm kỳ, nhiều công trình, dự án hoàn thành đưa vào sử dụng¹, góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng trên địa bàn, nâng cao năng lực sản xuất cho nhân dân, mở ra nhiều cơ hội thu hút đầu tư.*

- *Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng cao, năm sau cao hơn năm trước và vượt dự toán giao hàng năm, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2011 - 2020 đạt 1.855,1 tỷ đồng, tăng 74,2% so với dự toán tỉnh giao và tăng 24,6% dự toán huyện giao; năm 2020 thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 391,8 tỷ đồng, gấp 6,8 lần năm 2010. Chi ngân sách đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực; vốn đầu tư hàng năm được bố trí hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tốt nhu cầu chi thực hiện các cơ chế khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội của huyện.*

- *Chương trình xây dựng nông thôn mới được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đạt kết quả quan trọng,*

Sau 10 năm, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Ban Thường vụ Huyện ủy, chúng ta đạt được nhiều kết quả quan trọng, diện mạo nông thôn khởi sắc, nhận thức và đời sống vật chất, tinh thần của người dân đổi thay rõ rệt.

Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo quá trình lập quy hoạch, đề án xây dựng NTM của huyện và các xã, gắn quá trình thực hiện các tiêu chí của chương trình với thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giúp các địa phương thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Qua khảo sát tình hình thực tế từng xã, nhóm xã để xác

¹ Đường Nghi Sơn - Sao vàng; trụ sở làm việc: Huyện ủy, HĐND - UBND huyện; đường tỉnh 514 đoạn từ Cầu Thiều đi Cầu Nhôm xã Minh Sơn; đường Bắc Đổng Nẫn, thị trấn Triệu Sơn; đường từ TL 514 (Minh Dân) đi TL 517 (Đông Lợi); đường nối TL 514 (Minh Dân) đi QL 47 (Dân Quyền); đường nối QL 47C đi xã Nông Trường và Khuyến Nông; đường từ QL 47C đi Nhà máy Ferocrom Nam Việt; đường Thọ Bình - Bình Sơn; đê hữu sông Hoàng đoạn từ xã Dân Lý đến xã Đổng Thắng; trạm bơm Hoàng Đổng xã Minh Sơn, Đổng kha xã Dân Quyền...

định nhu cầu với các tiêu chí chưa đạt, làm cơ sở để HĐND huyện ban hành cơ chế hỗ trợ trực tiếp cho từng xã nên đã phát huy hiệu quả vốn đầu tư, đồng thời huy động mọi nguồn lực để xây dựng NTM, nhiều công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển sản xuất, sinh hoạt của nhân dân; các mô hình phát triển sản xuất theo hướng kinh tế hàng hóa phát huy hiệu quả, nâng cao thu nhập nhân dân, tiếp nhận các nguồn vốn hỗ trợ của trung ương, của tỉnh và của huyện cho xây dựng NTM². Đến nay đã được công nhận huyện đạt chuẩn NTM năm 2020; 03 xã NTM nâng cao.

- *Công tác phát triển đô thị được tập trung thực hiện, đạt kết quả quan trọng bước đầu*, đã sáp nhập xã Minh Châu, Minh Dân vào thị trấn Triệu Sơn, thành lập thị trấn Nưa, nâng tỷ lệ đô thị hóa lên 12%; hoàn thành đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Sao Mai tại xã Xuân Thịnh và Thọ Dân, tập trung đầu tư xây dựng khu đô thị Sao Mai tại xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng và mở rộng thị trấn Triệu Sơn đến năm 2030, lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Gôm với quy mô gồm xã Đông Tiến, Đông Thắng, Đông Lợi. Một số công trình hạ tầng quan trọng được hoàn thành, như: Tỉnh lộ 514 từ cầu Thiệu đến cầu Nhôm, đường Bắc đồng Năn, đường nối TL 514 đi QL 47; khởi công các công trình, đường nối TL 514 đi QL 47C tại thị trấn Triệu Sơn, Trung tâm thương mại và tổ chức sự kiện tại thị trấn Nưa.

- *Công tác phát triển doanh nghiệp được quan tâm khuyến khích, tạo điều kiện phát triển; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện rõ nét, đầu tư được đẩy mạnh*, trong 10 năm, ước thành lập mới 501 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn lên 645 doanh nghiệp, trong đó có 450 doanh nghiệp đang hoạt động, đạt 22,1 doanh nghiệp đang hoạt động/1 vạn dân, tăng 14,8 doanh nghiệp so với năm 2010; nộp ngân sách của khối doanh nghiệp hàng năm ước đạt trên 30 tỷ đồng, chiếm trên 35% tổng thu ngân sách trên địa bàn (không bao gồm tiền sử dụng đất). Kinh tế hợp tác tiếp tục phát triển, toàn huyện có 56 hợp tác xã (HTX), trong đó có 47 HTX đang hoạt động, có 70,2% HTX hoạt động khá, tốt, thu nhập bình quân của lao động trong HTX năm 2020 đạt 44,3 triệu đồng/người/năm.

Công tác thu hút đầu tư có nhiều đổi mới, đã chủ động lập và công khai các quy hoạch, tổ chức vận động, giới thiệu trực tiếp với các doanh nghiệp có tiềm lực, có nhu cầu đầu tư và đạt kết quả cao. Trong 10 năm, thu hút trên 52 dự

² Vốn hỗ trợ trực tiếp của Trung ương, của Tỉnh cho xây dựng NTM, đầu tư xây dựng, nâng cấp 45 công trình, ước tổng số tiền 137.350 tỷ đồng; vốn hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển sản xuất và ngành nghề nông thôn là 80 mô hình, với 7,81 tỷ đồng; hỗ trợ xi măng xây dựng 250 km đường giao thông nông thôn, 180 km đường giao thông nội đồng, 86 km kênh mương, 35 nhà văn hóa thôn và 42 khu thể thao thôn. Hỗ trợ từ ngân sách huyện: Thường cho các xã đạt chuẩn NTM là 18,2 tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cho 11 xã đạt chuẩn NTM năm 2019 và 2020 là 56,4 tỷ đồng (xây mới 2 công sở, 4 nhà văn hóa xã; 4 trạm y tế, nâng cấp 18 trường học; 69 nhà văn hóa thôn).

án đầu tư với tổng vốn đăng ký trên 4.560 tỷ đồng.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên

- *Hoạt động khoa học công nghệ được đẩy mạnh*, tập trung tiếp nhận, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; có trên 65% diện tích lúa được gieo trồng từ các giống năng suất cao, chất lượng khá; 7% diện tích trồng trọt ứng dụng công nghệ vào sản xuất; 70,2% tổng đàn bò được lai hóa theo hướng ngoại; 53,6% tổng đàn lợn được nạc hóa; 50% tổng đàn gia cầm được du nhập bằng các giống mới; 50% diện tích nuôi trồng thủy sản có sử dụng các giống lai hữu tính theo quy trình VietGAP...; một số doanh nghiệp chủ động, mạnh dạn đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- *Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao*, các cấp ủy, chính quyền đã ban hành kế hoạch, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và của huyện. Công tác tổ chức lễ hội có chuyển biến rõ nét, trang trọng, an toàn, tiết kiệm, Quan tâm bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" được coi trọng, thực hiện Chỉ thị số 08 - CT/HU, ngày 05/10/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp tục tăng cường thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội đạt nhiều kết quả tích cực³.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển, tỷ lệ người dân tập luyện thể thao thường xuyên từ 32% năm 2010 lên 42% năm 2020; toàn huyện đã xây mới, nâng cấp 25 nhà văn hóa xã, nâng số xã có nhà văn hóa đạt chuẩn lên 32/32 xã, đạt 100% và 190 nhà văn hóa thôn đạt chuẩn, góp phần thúc đẩy phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng.

- *Giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến tiến bộ*, chất lượng giáo dục đại trà được nâng lên, đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 2; giáo dục mũi nhọn xếp trong top 7 huyện có thành tích cao của tỉnh, có 3 trường THPT nằm trong top 20 của tỉnh, Trung tâm GDNN - GDTX nằm trong top đầu của tỉnh. Chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng lên, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn các cấp học đạt 100%, trên chuẩn đạt 89%; việc sắp xếp, điều động, luân chuyển giáo viên và đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục được thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy định. Thực hiện tốt công tác sắp

³ Ước hết năm 2020, có 27/32 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, chiếm 84,4%, tăng 22 xã so với năm 2015; 220/254 thôn, phố đạt chuẩn văn hóa, chiếm 86,6%; 51.300/57.264 gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, chiếm 89%, tăng 2,2% so với năm 2015.

nhập các trường có quy mô nhỏ theo hướng liên cấp trong cùng xã⁴. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến hết năm 2020 đạt 80,6%.

- *Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được nâng lên*, nhiều kỹ thuật mới được ứng dụng thành công trong khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa huyện⁵; Bệnh viện Đa khoa tham gia vào dự án bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Đề án tăng cường bác sỹ về cơ sở của Bệnh viện nhi Trung ương; mạng lưới y tế cơ sở được tăng cường, 24/34 trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ, 100% số thôn có cán bộ y tế. Công tác phòng chống dịch chủ động được triển khai thường xuyên, có hiệu quả, không có dịch bệnh xảy ra; tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm là 0,54%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng giảm còn 11,8%, tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế năm 2020 đạt 100%.

- *Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm đạt kết quả tích cực; an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân được nâng lên*, trong 10 năm, giải quyết việc làm cho 27.743 lao động, trong đó có 3.578 lao động đi làm việc ở nước ngoài; cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ lệ lao động trong nông nghiệp giảm, tỷ lệ lao động trong công nghiệp, dịch vụ tăng, ước năm 2020 tỷ lệ lao động trong nông nghiệp giảm còn 27,6%, (năm 2010 là 38,5%); tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020 đạt 71,2% (năm 2010 là 33,7%), trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31,6%. Thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo từ 24,6% năm 2010 xuống còn 0,89% năm 2020, bình quân hàng năm giảm 2,37%. Các chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Hết năm 2020, tỷ lệ người tham gia BHYT đạt 90% (năm 2010 là 48,5%).

3. Công tác quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo

- *Lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu*, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ quân sự quốc phòng, chăm lo xây dựng LLVT ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của địa phương trong tình hình mới. Thường xuyên duy trì nghiêm nhiệm vụ SSCĐ; tổ chức huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức QPAN cho các đối tượng theo đúng kế hoạch, an toàn tuyệt đối⁶; hoàn thành chỉ tiêu giao

⁴ Các trường đã sáp nhập: Tiểu học Thọ Bình A và TH Thọ Bình B, TH Dân Quyền A và TH Dân Quyền B, TH Xuân Lộc và THCS Xuân Lộc, TH Thọ Phú và THCS Thọ Phú, TH Bình Sơn và THCS Bình Sơn, TH Hợp Tiến và THCS Hợp Tiến, TH Xuân Thịnh và THCS Xuân Thịnh.

⁵ Các kỹ thuật mới được ứng dụng, như: phẫu thuật đục thủy tinh thể bằng phương pháp Phaco, siêu âm Doppler tìm mạch, phẫu thuật nội soi ổ bụng, chụp X quang số hóa, tán sỏi ngoài cơ thể...

⁶ Kết quả huấn luyện hằng năm 100% đạt yêu cầu, trong đó có hơn 80 đạt khá giỏi; trong 5 năm (2015 - 2019) đã chỉ đạo 34/34 xã, thị trấn tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ, năm 2019 tổ chức và hoàn thành xuất sắc diễn tập KVPT huyện; bồi dưỡng kiến thức QPAN cho 2.144 đối tượng, trong đó đối tượng 4 huyện quản lý 1234 người, xã quản lý 755 người.

quân hằng năm cho các đơn vị⁷. Thực hiện tốt công tác xây dựng lực lượng, phòng chống, khắc phục thiên tai, cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn. Triển khai xây dựng, hoàn chỉnh và đi vào hoạt động thao trường huấn luyện, thao trường bắn cho LLVT huyện. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chính sách hậu phương quân đội, giải quyết tốt các chính sách đối với quân nhân tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, lực lượng dân công hỏa tuyến⁸. Công tác QS, QP đã góp phần xây dựng KVPT và thể trận lòng dân ngày càng vững chắc.

- *An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững, ổn định*, tập trung giải quyết có hiệu quả nhiều vấn đề phức tạp về ANTT không để bị động, bất ngờ. Các vụ việc phức tạp xảy ra được cấp ủy, chính quyền và lực lượng chức năng giải quyết kịp thời, dứt điểm. Hoạt động của tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế, đấu tranh triệt xóa các loại tội phạm mới nổi, không để lộng hành. Tỷ lệ điều tra, khám phá án hàng năm đạt trên 85%, trọng án đạt 100%; không để xảy ra oan, sai, vi phạm trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm. Lĩnh vực quản lý hành chính tiếp tục được quan tâm, phục vụ tốt nhu cầu chính đáng của nhân dân. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT được tăng cường và phát huy hiệu quả; tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT bình quân hàng năm đạt 73%. Đảm bảo an ninh trật tự đã góp phần quan trọng vào sự ổn định chính trị, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

IV. Đánh giá chung, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm

1. Hạn chế, yếu kém

- Chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện của một số cơ quan chính quyền còn chưa hiệu quả; cải cách thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc trên một số lĩnh vực còn chậm

- Kinh tế tăng trưởng cao, nhưng chưa bền vững, chất lượng và năng lực cạnh tranh còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, công nghiệp chỉ là gia công gia công chiếm tỉ trọng lớn trong giá trị sản xuất công nghiệp của huyện. Chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp chưa cao; quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả thấp; chất lượng dịch vụ còn thấp. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch còn nhiều yếu kém. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển nhanh, bền vững.

⁷ Trong 5 năm đã bàn giao 1.030 thanh niên lên đường nhập ngũ cho các đơn vị trong toàn quân.

⁸ Đã chi trả chế độ 62 cho 3.206 đối tượng với số tiền trên 13 tỷ đồng; chi trả cho 16.037 dân công hỏa tuyến là 32.174.000.00đ.

- Văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường còn nhiều hạn chế, yếu kém, có mặt không theo kịp yêu cầu, có mặt không theo kịp yêu cầu của cuộc sống gây bức xúc xã hội. Kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn khu vực nông thôn còn tiềm ẩn một số nhân tố phức tạp, khó lường; tranh chấp, khiếu kiện còn diễn ra ở một số nơi.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

- Việc nghiên cứu, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW ở một số địa phương chưa được quan tâm đầy đủ, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền chưa sâu sát, chặt chẽ; mục tiêu đề ra khá cao trong khi nguồn lực còn hạn chế và chưa có dự báo chính xác phát triển kinh tế xã hội để từ đó có các giải pháp khắc phục kịp thời, hiệu quả.

- Một số Phòng, ban, ngành chưa nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của các cấp; Chất lượng các quy hoạch còn thấp, quản lý quy hoạch còn nhiều hạn chế, chưa có sự đồng bộ giữa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, thiếu sự thống nhất, gắn kết.

- Quản lý, giám sát đầu tư công, khai thác tài nguyên đôi lúc chưa chặt chẽ, ... đã tác động không nhỏ đến chất lượng phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, nghiêm túc, có hiệu quả những chủ trương, định hướng, quyết sách của Đảng và Nhà nước; đồng thời, vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tạo sự thông nhất cao trong toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phải xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; xác định rõ những điểm nghẽn đang cản trở phát triển để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Phải có quyết sách phù hợp, đúng đắn và bước đi táo bạo, quyết liệt trên cơ sở phù hợp với các chủ trương, nghị quyết của TW, tỉnh, của huyện; coi đây chính là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu, tạo sự phát triển đột phá của huyện trong thời gian vừa qua cũng như giai đoạn tới.

Ba là, phát huy có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện, chủ động tìm tòi và vận dụng linh hoạt những sáng kiến, mô hình mới, qua đó đẩy mạnh kêu gọi,

thu hút đầu tư, tranh thủ huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển.

Bốn là, thành tựu phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian vừa qua là kết quả của cả một quá trình dài nỗ lực phấn đấu, quyết tâm chính trị của rất nhiều thế hệ lãnh đạo, cán bộ và Nhân dân qua các thời kỳ, đã có công thu hút nhiều dự án đầu tư lớn, quan trọng được triển khai và phát huy hiệu quả.

Năm là, phát triển kinh tế phải gắn liền với bảo vệ môi trường, với phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân trên địa bàn huyện; khơi dậy và phát huy truyền thống văn hóa, lịch sử, cách mạng, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên mạnh mẽ của cán bộ, đảng viên và toàn thể Nhân dân trong huyện để triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp có phẩm chất, năng lực, dám nghĩ, dám làm, có trách nhiệm cao đối với sự phát triển của huyện và các địa phương, đơn vị.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. Bối cảnh và dự báo tình hình trong thời gian tới tác động đến phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh của huyện, của tỉnh, của vùng Trung bộ và Duyên hải miền trung trong giai đoạn tới. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức đối với phát triển kinh tế xã - hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương, đơn vị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Trong những năm tới, dự báo sẽ có những thuận lợi cơ bản do kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng nhanh, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được cải thiện; các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các tuyến đường giao thông lớn kết nối các trung tâm kinh tế lớn của tỉnh qua địa bàn huyện đã và đang được tập trung đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư; cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của Tỉnh và sự nỗ lực cố gắng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện là những yếu tố thuận lợi thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện phát triển trong những năm tới.

Bên cạnh thuận lợi là cơ bản, còn có những khó khăn, thách thức, trên địa bàn huyện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu và yếu; hầu hết các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp; chất lượng nguồn nhân lực thấp; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường; năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế là những nhân tố tác động bất lợi đến sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

II. Quan điểm, mục tiêu phát triển kinh tế xã - hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương, đơn vị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 39-NQ/TW, Kết luận số 25-KL/TW; Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị; các nghị quyết, quyết định của các cấp về phát triển kinh tế - xã hội các cấp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Xây dựng Triệu Sơn trở thành huyện phát triển kinh tế nhanh và bền vững, thuộc tốp đầu của tỉnh với công nghiệp chế biến là trọng tâm; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đa dạng các loại hình dịch vụ, thương mại; Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện. Thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế cho phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở đột phá về cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh. Phát triển giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, thể thao và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Tăng cường liên kết, hợp tác với các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và các trung tâm kinh tế động lực của tỉnh. Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể;

2.1. Giai đoạn 2021 - 2025, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 16,2% trở lên, trong đó: nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,8%; công nghiệp - xây dựng tăng 18,7%; dịch vụ tăng 15,6%. Tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm so với dự toán tỉnh giao (không bao gồm tiền sử dụng đất) từ 15% trở lên. Tổng huy động vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025 đạt 20.000 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 75 triệu đồng.

Giai đoạn 2026 - 2030, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 15,6% trở lên, trong đó: nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,8%; công nghiệp - xây dựng tăng 17,2%; dịch vụ tăng 14,7%. Tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm so với dự toán tỉnh giao (không bao gồm tiền sử dụng đất) từ 15% trở lên. Tổng huy động vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2026 - 2030 đạt 30.000 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người năm 2030 đạt 123 triệu đồng.

2.2. Phân đấu đến năm 2025, có trên 80% số thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4; có 100% văn bản, hồ sơ công việc được giải quyết trên môi trường điện tử ở tất cả các cấp (trừ văn bản mật theo quy định). Tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đạt 20.000 tỷ đồng trở lên; thành lập mới từ 450 doanh nghiệp trở lên.

Đến năm 2030, chỉ số cải cách hành chính trong nhóm 10 huyện, thị xã, thành phố dẫn đầu của tỉnh. Tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030 đạt 30.000 tỷ đồng trở lên; thành lập mới từ 600 doanh nghiệp trở lên

2.3. Phân đấu đến năm 2025, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 100%, trong đó có 15% trở lên số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80% trở lên. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số đạt trên 95%. Số bác sỹ/1 vạn dân đạt 8 bác sỹ; có từ 02 doanh nghiệp khoa học công nghệ trở lên. Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 87% trở lên. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số đạt 98%. Số bác sỹ/1 vạn dân đạt 15 bác sỹ; có từ 03 doanh nghiệp khoa học công nghệ trở lên.

2.4. Phân đấu đến năm 2022, có 100% số xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; đến năm 2025, có 100% đơn vị hành chính cấp xã có trung tâm văn hóa - thể thao, 100% các thôn, khu phố có nhà văn hóa, khu thể thao.

2.5. Phân đấu đến năm 2025, tỷ lệ cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với đất thổ cư đạt 95%; tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó có 75% dân số nông thôn sử dụng nước sạch theo quy định. Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch đạt 95% trở lên. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 96% trở lên. Đến năm 2030, tỷ lệ cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với đất thổ cư đạt trên 98%; tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó có 85% dân số nông thôn sử dụng nước sạch theo quy định. Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch đạt 100%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 98%.

2.6. Phân đấu hàng năm, có 80% trở lên khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự (giai đoạn 2021 - 2025); có 85% trở lên khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự (giai đoạn 2026 - 2030).

III. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 39-NQ/TW, Kết luận số 25-KL/TW; Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị; các nghị quyết, quyết định của các cấp về phát triển kinh tế - xã hội các cấp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 đến các cấp ủy đảng, chính quyền và mọi tầng lớp Nhân dân trong huyện.

2. Nằm giữa 2 khu vực phát triển: trung tâm phát triển Thành phố Thanh Hóa và huyện Thọ Xuân; giáp với Khu công nghiệp phía tây tỉnh Thanh Hóa; là thuận lợi cho việc phát triển đô thị gắn với phát triển các ngành có ưu thế như: Công nghiệp; thương mại - dịch vụ; y tế; giáo dục đào tạo; văn hóa thể thao; có vai trò động lực phát triển kinh tế - xã hội cho vùng liên huyện và khu vực miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa.

3. Tập trung phát triển kinh tế nhanh và bền vững gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, trong đó công nghiệp chế biến là trọng tâm, nông nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao là nền tảng; đa dạng các loại hình dịch vụ, thương mại để đến năm 2030, Triệu Sơn là huyện giàu đẹp, văn minh; đến năm 2045, là huyện phát triển toàn diện và kiểu mẫu

4. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại, tạo sự kết nối thuận lợi giữa Triệu Sơn với các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, nhất là 4 trung tâm kinh tế động lực của tỉnh. Ưu tiên nguồn lực đầu tư các dự án trọng điểm về giao thông, hạ tầng các cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị ..., đảm bảo đến năm 2030, hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện đáp ứng được yêu cầu phát triển.

5. Tạo lập môi trường bình đẳng cho các thành phần kinh tế phát triển. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh để huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế cho phát triển kinh tế - xã hội.

6. Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, giữ vững và phát huy thành tích giáo dục mũi nhọn; tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

7. Xây dựng và phát triển văn hóa, tạo nền tảng cho sự phát triển kinh tế nhanh và bền vững của huyện; huy động đa dạng các nguồn lực để bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa trọng điểm; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thể thao của huyện; thực hiện đồng bộ các giải pháp tiến bộ, công bằng xã hội.

8. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và Chương trình nghị sự năm 2030 vì sự phát triển bền vững; tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, tạo chuyển biến rõ nét về hiệu quả quản lý và sử dụng tài nguyên khoáng sản, khắc phục tình trạng ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường, xây dựng Triệu Sơn có chất lượng môi trường tốt; chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

9. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và các trung tâm kinh tế động lực của tỉnh, nhằm khai thác và phát huy hiệu quả, tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện phát triển nhanh và bền vững.

10. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Phần thứ ba
KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Để thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW và Kết luận 25-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW có hiệu quả hơn nữa, đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm những vấn đề sau:

- Cần có thêm nhiều cơ chế để thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao và ưu tiên phát triển các mô hình có sức lan tỏa, từng bước áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất, khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

- Cần có thêm các cơ chế, chính sách huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư, như vốn ngân sách Nhà nước, vốn ngoài Nhà nước, vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) và các nguồn vốn hợp pháp khác,... với nhiều hình thức đầu tư đa dạng, phù hợp với từng địa phương

- Cần đẩy nhanh hơn việc hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm./.

Nơi nhận:

- T.Trực Huyện ủy (B/c);
- Ban Thường vụ Huyện ủy (B/c)
- Thường trực UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành đơn vị cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính